|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH LÀO CAI**    Số: /2023/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lào Cai, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO 2**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản,**

**thông tin điện tử, bản tin đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng**

**ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**KHÓA XVI ‑ KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của liên bộ Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày ..... của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, bản tin đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-HĐND ngày... tháng .... năm 2023 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh dự kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Phê chuẩn chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, bản tin đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử), xuất bản phẩm, bản tin, cổng thông tin điện tử (gồm cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và tương đương; các cổng thông tin điện tử thành viên, cổng thông tin điện tử do các cơ quan thuộc tỉnh quản lý) của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý;

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người được hưởng nhuận bút: Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được các cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, cơ quan xuất bản bản tin, cổng thông tin điện tử sử dụng;

b) Người được hưởng thù lao: Người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm, bản tin, cổng thông tin điện tử; người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tác tác phẩm báo chí, xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin; người cung cấp thông tin, văn bản đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

3. Khung nhuận bút

a) Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhóm | Thể loại | Hệ số tối đa |
| 1 | Tin; trả lời bạn đọc; tranh; ảnh | 7 |
| 2 | Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; sáng tác văn học; nghiên cứu | 21 |
| 3 | Trực tuyến Media | 35 |

Ngoài mức nhuận bút được hưởng theo khung nhuận bút quy định trên đây, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm thuộc nhóm nghiên cứu, sáng tác văn học được đăng trên tạp chí văn học nghệ thuật của tỉnh sẽ được hưởng mức nhuận bút khuyến khích 20% đối với tác phẩm cùng thể loại được sử dụng trên báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình.

b) Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhóm | Thể loại | Hệ số tối đa |
| 1 | Tin; trả lời bạn đọc | 8 |
| 2 | Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; sáng tác văn học; nghiên cứu; hướng dẫn khoa học giáo dục | 24 |
| 3 | Tọa đàm, giao lưu | 40 |

c) Khung nhuận bút đối với bản tin của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhóm | Thể loại | Hệ số tối đa |
| 1 | Tin; ảnh; trả lời bạn đọc | 4 |
| 2 | Chính luận; bài phỏng vấn; sáng tác văn học (thơ, nhạc); nghiên cứu | 10 |

d) Khung nhuận bút đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và tương đương

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhóm | Thể loại | Khung hệ số nhuận bút |
| 1 | Tin; trả lời bạn đọc; tranh; ảnh | 7 |
| 2 | Chính luận; phóng sự; ký; bài phỏng vấn; nghiên cứu | 20 |
| 3 | Văn học | 20 |
| 4 | Media | 35 |

e) Khung nhuận bút đối với các Cổng thông tin điện tử do các cơ quan thuộc tỉnh quản lý

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhóm | Thể loại | Khung hệ số nhuận bút |
| 1 | Tin; trả lời bạn đọc; tranh; ảnh | 5 |
| 2 | Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; nghiên cứu | 14 |
| 3 | Văn học | 14 |
| 4 | Media | 25 |

f) Thù lao trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản, bản dịch, tin tức thời sự, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian, v.v... trên Cổng thông tin điện tử

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Thể loại | Đơn vị độ dài tin | Hệ số giá trị tin, bài |
| 1 | Tin tổng hợp; tin viết; trả lời bạn đọc; tin dịch xuôi | ½ trang A4 | 0,5 |
| 2 | Bài viết ngắn; bài dịch xuôi | 01 trang A4 | 1 |
| 3 | Tranh, ảnh | 01 ảnh | 1,5 |
| 4 | Tin dịch ngược | ½ trang A4 | 1 |
| 5 | Bài dịch ngược; bài viết tổng hợp; nghiên cứu, phân tích, phỏng vấn; tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian | 01 trang A4 | 1,5 |

g) Khung nhuận bút đối với xuất bản phẩm của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhóm | Thể loại | Tỷ lệ phần trăm (%) |
| I | Xuất bản phẩm thuộc loại sáng tác: |  |
| 1 | Văn xuôi | 8 - 17% |
| 2 | Sách nhạc | 10 - 17% |
| 3 | Thơ | 12 - 17% |
| 4 | Kịch bản sân khấu, điện ảnh | 12 - 17% |
| 5 | Sách tranh, sách ảnh, áp-phích, tờ rời, tờ gấp | 8 - 12% |
| 6 | Truyện tranh | 4- 10% |
| 7 | Từ điển, sách tra cứu | 12 - 18% |
| 8 | Sách nghiên cứu lý luận về chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục | 12 - 18% |
| 9 | Sách khoa học - công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, công trình khoa học | 10 - 17% |
| 10 | Sách phổ biến kiến thức về chính trị, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ; Bản tin | 8 - 12% |
| 11 | Giáo trình bậc sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, sách phương pháp cho giáo viên và phụ huynh | 8 - 16% |
| 12 | Sách bài học, sách bài tập, sách vở bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu (theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo) | 30 - 140% mức tiền lương cơ sở/tiết theo quy định của chương trình |
| 13 | Sách tham khảo phổ thông theo chương trình sách giáo khoa. | 2 - 12% |
| II | Xuất bản phẩm thuộc loại phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển | 5 - 10% |
| III | Xuất bản phẩm thuộc loại dịch |  |
| 1 | Dịch từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài | 8 - 12% |
| 2 | Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (trừ truyện tranh) | 6 - 12% |
| 3 | Dịch từ một ngôn ngữ nước ngoài sang một ngôn ngữ nước ngoài khác | 12 - 18% |
| 3 | Dịch từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam | 12 - 15% |
| 1 | Dịch từ tiếng dân tộc thiểu số này sang tiếng dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam | 15 - 18% |
| 5 | Dịch từ chữ Hán Nôm hoặc tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt | 12 - 15% |
| IV | Băng, đĩa, CD ROM thay sách và kèm theo sách | 10 - 13 % |
| V | Bản đồ | 7 - 23% |

4. Phương thức tính nhuận bút

a) Đối với tác phẩm thuộc thể loại báo chí (báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình), bản tin

Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình, cổng thông tin điện tử bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

b) Đối với Cổng thông tin điện tử

Nhuận bút trả cho tác giả và chủ sở hữu tác phẩm: Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu (Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút).

Thù lao trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản, bản dịch, tin tức thời sự, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian, v.v...(Thù lao = mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút). Trong đó: Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu; Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x Hệ số giá trị tin bài.

c) Đối với xuất bản phẩm

Nhuận bút đối với xuất bản phẩm do nhà nước đặt hàng: Nhuận bút = Tỷ lệ % x Giá thành sản xuất x Số lượng in.

Nhuận bút tài liệu không kinh doanh (lưu hành nội bộ hoặc phát không thu tiền): Nhuận bút = Tỷ lệ % x Giá thành sản xuất x Số lượng in x 30% khuyến khích.

Nhuận bút sách bài học, sách bài tập, sách vở bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nhuận bút = Tỷ lệ % x Mức tiền lương cơ sở x Số lượng tiết học theo quy định của chương trình.

5. Kinh phí

a) Đối với các cơ quan báo chí

Nguồn kinh phí hình thành quỹ nhuận bút; Nguồn thu từ hoạt động báo chí; Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí; Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Ngân sách nhà nước xem xét hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị chưa tự chủ hoàn toàn kinh phí sau khi trừ chi nhuận bút thực hiện theo định mức được giao (Nhà nước giao biên chế + giao chi hành chính), nhuận bút từ các hoạt động báo chí, hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí, nguồn hỗ trợ tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

b) Đối với Cổng thông tin điện tử, bản tin, xuất bản phẩm

Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị vận hành hoạt động Cổng thông tin điện tử, xuất bản bản tin và xuất bản phẩm. Việc vận hành hoạt động Cổng thông tin điện tử, xuất bản bản tin và xuất bản phẩm được phép sử dụng kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc nguồn xã hội hóa (nếu có).

**Điều 2.** **Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** **Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ nhuận bút trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| * Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; * Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Tài chính; * Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp; * TT: TU, HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh; * Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh; * Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh; * TT. HĐND, UBND cấp huyện; * VP Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh; * Công báo, Báo Lào Cai, Đài PT-TH Lào Cai, Tạp chí Phansipăng, Cổng TTĐT tỉnh; * Phòng Công tác HĐND; * Lưu: VT, TH, VHXH. | **Vũ Xuân Cường** |